

Số: 169/2020/QĐST- HNGĐ

H, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 525/2020/ TLST-HNGĐ ngày 27/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Ah Lê Văn A**, sinh năm 1979;

HKTT và chỗ ở : Đội 4, thôn T, xã T huyện T, H.

- **Chị Nguyễn Minh Kh**, sinh năm 1979;

HKTT và chỗ ở : 54 ngõ 543 đường G phường Gt, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Ah Lê Văn A và chị Nguyễn Minh Kh trình bày:

[1]. QuA hệ hôn nhân: Ah Lê Văn A và chị Nguyễn Minh Kh tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận Hi, H vào ngày 22.9.2005. Sau khi kết hôn Ah chị sống tại 54 ngõ 543 đường G, phường G, quận H, H. Quá trình chung sống đến tháng 1/2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quaA điếm sống, vợ chồng không hiểu nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ah chị đã sống ly thân từ tháng 03/2019 đến nay. Nay Ah A và chị Kh xác định tình cảm vợ chồng không còn, Ah A chị Kh đề nghị Tòa án giải quyết cho Ah chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: A A và chị K xác nhận có 03 con chung là: Lê Yên N, sinh ngày 18.8.2006; Lê Vân H sinh ngày 16.4.2012; Lê Long Vũ, sinh ngày 20.11.2013.

Ah A chị K thỏa thuận: Giao cả ba con chung cho A A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ah A và chị K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ah A, chị K xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn Ah chị không có thai chung.

[3].Về tài sản chung: A A, chị K xác nhận không có tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về nợ chung: A A, chị K xác nhận không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5].Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: A A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Chị K đồng ý

Ngoài ra A A và chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quA hệ hôn nhân:** Ah Lê Văn A và chị Nguyễn Minh K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Xác nhận Ah Lê Văn A và chị Nguyễn Minh K có 03 con chung là : Lê Yến N, sinh ngày 18.8.2006; Lê Vân H sinh ngày 16.4.2012; Lê Long V, sinh ngày 20.11.2013.

Giao 03 con chung là: Lê Yến N, sinh ngày 18.8.2006; Lê Vân H sinh ngày 16.4.2012; Lê Long V, sinh ngày 20.11.2013 cho Ah Lê Văn A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật(ngày 06/08/2020) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ah A và chị K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà Ah A cùng các thành viên gia đình không ai có quyền cản trở.

Ah A và chị K xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn Ah chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung:** Ah A và chị K xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

* **Về nợ chung:** Ah A và chị K xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ah A và chị K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Ah A chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Ah A đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005786 ngày 24/7/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường Giáp Bát,
Quận Hoàng Mai, Hà Nội;
- (Số: 80, quyền số: 01/2005)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN ĐÌNH T

